

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản bán thanh lý

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính V/v Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-NĐQN ngày 27/11/2023 của Tổng giám đốc Công ty về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá thanh lý các tài sản cố định hỏng, đã hết khấu hao qua kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2023 và các VTTB thu hồi sau SCTX, SCL năm 2022 của Công ty;

Đơn vị có tài sản, địa chỉ: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, Địa chỉ: Tổ 33, Khu 5, Phường Hà Khánh, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh. Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá thanh lý các tài sản cố định hỏng, đã hết khấu hao qua kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2023 và các VTTB thu hồi sau SCTX, SCL năm 2022 của Công ty, với tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Thông tin tài sản đấu giá:

a) Tài sản: Là tài sản hợp pháp của Công ty đã hết khấu hao, không còn sử dụng được, bán thanh lý, bao gồm:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị	Khối lượng (tạm tính)	Đơn giá khởi điểm (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Tài sản hỏng, đã hết khấu hao				
1	Máy phát hàn Elemax SH w190	Chiếc	1	80.000	80.000
2	Máy hàn que Inverter ZX7-300T	Chiếc	3	80.000	240.000
3	Máy nhiệt luyện ZXE1-400	Chiếc	1	80.000	80.000
4	Kích thủy lực 20 tấn	Cái	1	240.000	240.000

5	Máy bơm nước áo lực QL-380 (15l/p)	Chiếc	2	280.000	560.000
6	Máy bơm chìm Tsurumi KT45.5	Cái	2	640.000	1.280.000
7	Máy bơm chìm Tsurumi KT47.5	Cái	2	640.000	1.280.000
8	Bơm thùng phi Finish Thomson (Mo: PFS-48)	Cái	1	40.000	40.000
9	Máy bơm chìm Tsurumi KTZ45.5	Chiếc	2	640.000	1.280.000
10	Bơm quảng di động DW VOX300	Cái	1	120.000	120.000
11	Hệ thống rửa bình ngưng (1 bơm + 1 máy rửa)	hệ thống	1	40.000	40.000
12	Hệ thống thiết bị sửa chữa bộ phận cách nhiệt	hệ thống	1	40.000	40.000
13	Kìm ép đầu cốt - Khuôn tiêu chuẩn SY-35	Bộ	1	80.000	80.000
14	Xe ô tô Mishubishi PaJero 3500c	Chiếc	1	30.000.000	30.000.000
15	Xe nâng hạ chạy điện 2T	Chiếc	1	20.000.000	20.000.000
II	<i>VTTB thu hồi sau quá trình SCTX, SCL</i>				
1	Sắt, thép phế liệu	Kg	414.020,52	8.000	3.312.164.160
2	Đồng phế liệu	Kg	577,60	80.000	46.208.000
3	Nhôm phế liệu	Kg	4.081,00	30.000	122.430.000
4	Tám lót máy nghiền than hồng	Kg	67.660,00	13.000	879.580.000
5	Ghi sàng máy nghiền hồng	Kg	38.120,00	13.000	495.560.000
6	Bi máy nghiền phi 50 (Phế liệu đã qua sử dụng)	Kg	97.000,00	10.000	970.000.000
7	Băng tải cao su EP200 1200x5 lớp x12, 4.5+1.5 hồng	Mét	2.450,00	22.000	53.900.000
	Tổng cộng				5.935.202.160
	Làm tròn				5.935.202.000

b) **Giá khởi điểm, bước giá của tài sản đấu giá:**

Giá khởi điểm: **5.935.202.000 đồng**

Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm linh hai nghìn đồng chẵn (chưa bao gồm VAT).

Giá trên là giá giao hàng tại Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh chưa bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và các loại thuế, phí, lệ phí chuyển nhượng và đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định hiện hành.

Bước giá trong đấu giá theo phương thức trả giá lên: 30.000.000đ /01 lần đấu giá so với giá trị khởi điểm của lô tài sản, VTTB thanh lý.

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
<i>1.1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
<i>1.2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
<i>2.1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>2.2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	<i>4,0</i>
<i>3</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</i>	<i>4,0</i>
<i>4</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	<i>4,0</i>
<i>5</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	<i>3,0</i>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20%</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
V	Tiêu chí khác của chủ tài sản	5,0
1	<i>Có tổng điểm được đánh giá cao nhất tại Mục II, Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	3
2	<i>Có mức phần chi phí đấu giá thấp nhất tại Mục IV</i>	2
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

- Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên đơn vị có mức phần chi phí đấu giá thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản và các hợp đồng dịch vụ đấu giá đã thực hiện không bị khiếu nại, khiếu kiện.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Hồ sơ bao gồm: Tổ chức đấu giá nộp 01 bản tự chấm điểm theo thông báo này và bộ hồ sơ năng lực, đóng quyền có đầy đủ tài liệu đính kèm, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Thời gian nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính từ 15 giờ 00 phút, ngày 28/11/2023 đến 16 giờ 00 phút, ngày 04/12/2023 (trong giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

Phòng KHVT Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh - Tổ 33, khu 5, P. Hà Khánh, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh) từ 15 giờ 00 phút, ngày 28/11/2023 đến 16 giờ 00 phút, ngày 04/12/2023, làm cơ sở để Công ty xem xét triển khai các thủ tục tiếp theo.

- Người liên hệ trực tiếp: Ông Vũ Thọ Đức – Phó Trưởng Phòng KHVT

- Điện thoại liên hệ: 0936.560.558

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu);

- *Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho đơn vị được lựa chọn, hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.*

Đơn vị có tài sản thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT chuyên ngành về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Sinh Nghĩa